

# ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA PHẦN TIẾNG VIỆT

## *Bài tập*

1. Mục I.2.a, trang 157 – 158, SGK.
2. Mục I.2.b, trang 158, SGK.

117

2. Ví dụ :

*Tiếng đôn cha mẹ anh hiền  
Cấn cơm không vỡ, cấn tiền vỡ tan.*

(Ca dao)

3. Ví dụ : Hà Nội bây giờ không còn tiếng chuông tàu điện **leng keng**.
  4. Ví dụ : Cuốn sách này mà **chỉ** 20 000 đồng à ?
  5. Câu ghép trong đoạn trích này biểu hiện những sự kiện diễn ra liên tục trong một khoảng thời gian ngắn.
  6. Đoạn trích gồm ba câu, trong đó có hai câu ghép.
  7. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu ca dao này là nói quá : "thương cả đường đi", "ghét cả tông ti họ hàng".
  8. Sự khác biệt về nghĩa giữa hai câu đã cho là :
    - Trong câu (a), người nói (người viết) cho rằng thằng bé ăn một bát cơm là ít.
    - Trong câu (b), người nói (người viết) cho rằng thằng bé ăn một bát cơm là nhiều.
- Phương tiện dùng để thể hiện sự khác biệt đó là các trợ từ *mỗi, những*.

3. Mục I.2.c, trang 158, SGK.

4. Mục II.2.a, trang 158, SGK.

5. Mục II.2.b, trang 158, SGK.

6. Mục II.2.c, trang 158, SGK.

7. Cho biết biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu ca dao sau :

*Thương nhau thương cả đường đi  
Ghét nhau ghét cả tông ti họ hàng.*

8. Cho biết sự khác biệt về nghĩa giữa hai câu sau đây và phương tiện dùng để thể hiện sự khác biệt đó.

a) Thằng bé ăn mỗi một bát cơm.

b) Thằng bé ăn những một bát cơm.

### ***Gợi ý làm bài***

1. Những từ ngữ có nghĩa hẹp trong sơ đồ có thể được giải thích như sau :

– *Truyện thuyết* : truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện lịch sử xa xưa, có nhiều yếu tố thần kì.

– *Truyện cổ tích* : truyện dân gian kể về cuộc đời, số phận của một số kiểu nhân vật quen thuộc (người mồ côi, người mang lốt xấu xí, người em, người dũng sĩ,...), có nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo.

– *Truyện ngụ ngôn* : truyện dân gian mượn chuyện về loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió chuyện con người.

– *Truyện cười* : truyện dân gian dùng hình thức gây cười để mua vui hoặc phê phán, đả kích.

Qua đó, có thể biết được từ ngữ chung trong phần giải thích nghĩa của những từ ngữ có nghĩa hẹp trong sơ đồ. Từ ngữ chung đó chính là từ ngữ có nghĩa rộng hơn (có cấp độ khái quát cao hơn) những từ ngữ được giải thích trên đây.